

## HƯỚNG DẪN

### Chăm điểm và bình xét thi đua công tác dân vận hằng năm

-----

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Căn cứ Quy định số 1005-QĐ/TU, ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác khen thưởng;
- Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND, ngày 11/06/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;
- Căn cứ Quy chế số 02-QC/BDVTU, ngày 15/4/2021 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về quy chế hoạt động của Cụm thi đua ngành dân vận tỉnh Thái Nguyên,

Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn chăm điểm và bình xét thi đua công tác dân vận năm 2023 như sau:

#### 1. Đối tượng chăm điểm và bình xét thi đua

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Ban dân vận các huyện, thành ủy.

**2. Nội dung chăm điểm thi đua:** Thực hiện theo Bảng tiêu chí chăm điểm hằng năm do Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành. Bổ cục Bảng tiêu chí chăm điểm cụ thể như sau:

- Tiêu chí về kết quả thực hiện hoạt động chuyên môn: **90 điểm**. Nội dung này do các địa phương, đơn vị tự chấm và Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, đánh giá chăm điểm.

- Tiêu chí về hoạt động của Cụm thi đua: **10 điểm**. Nội dung này do Cụm thi đua họp chấm tại Hội nghị tổng kết Cụm.

#### 3. Phương pháp chăm điểm thi đua

**3.1. Bước 1:** Các địa phương, đơn vị tự chấm điểm theo các tiêu chí Bảng chăm điểm thi đua công tác dân vận hằng năm do Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành.

**3.2. Bước 2:** Ban Dân vận Tỉnh ủy chăm điểm các tiêu chí về kết quả thực hiện hoạt động chuyên môn (nội dung 90 điểm trong Bảng tiêu chí).

Trên cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động và Bảng tự chấm điểm của các địa phương, đơn vị gửi về; Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức họp chấm điểm các tiêu chí về kết quả thực hiện hoạt động chuyên môn trong năm (*Kết quả chấm điểm tại Bước 2 sẽ được cung cấp cho các cụm thi đua phục vụ hoạt động bình xét, suy tôn xếp loại thi đua và đề nghị khen thưởng tại Hội nghị tổng kết năm của Cụm*).

**3.3. Bước 3:** Cụm thi đua họp chấm điểm các tiêu chí về hoạt động của Cụm.

Cụm thi đua họp tổ chức bình xét, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện hoạt động của các thành viên trong cụm (*Trong Bảng tiêu chí có 10 điểm dành cho Cụm thi đua tự chấm*).

**3.4. Bước 4:** Cụm tiến hành bình xét, suy tôn xếp loại thi đua các thành viên và đề nghị các hình thức khen thưởng gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Căn cứ kết quả chấm điểm các nội dung chuyên môn của Ban Dân vận Tỉnh ủy (90 điểm) và kết quả bình xét, chấm điểm hoạt động các thành viên trong Cụm (10 điểm), Cụm tiến hành bình xét, suy tôn xếp loại thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy (*thời gian thực hiện hằng năm sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể*).

**3.5. Bước 5:** Họp hội đồng Thi đua - khen thưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Trên cơ sở đề xuất khen thưởng của các Cụm thi đua gửi về; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức họp, bình xét, đánh giá, xếp loại thi đua, quyết định các hình thức khen thưởng đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và Ban dân vận các huyện, thành ủy.

## **4. Các mức xếp loại thi đua**

### **4.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

- Đạt từ 90 điểm trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.
- Không có cán bộ ban dân vận các huyện, thành ủy/cán bộ lãnh đạo phụ trách và cán bộ giúp việc công tác dân vận của các đảng ủy trực thuộc bị xử lý kỷ luật.

### **4.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

- Đạt từ 80 điểm trở lên đến dưới 90 điểm.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Không có cán bộ ban dân vận các huyện, thành ủy/cán bộ lãnh đạo phụ trách và cán bộ giúp việc công tác dân vận của các đảng ủy trực thuộc bị xử lý kỷ luật.

#### **4.3. Hoàn thành nhiệm vụ**

- Đạt từ 50 đến dưới 80 điểm.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Không có cán bộ ban dân vận các huyện, thành ủy/cán bộ lãnh đạo phụ trách và cán bộ giúp việc công tác dân vận của các đảng ủy trực thuộc bị xử lý kỷ luật.

#### **4.4. Không hoàn thành nhiệm vụ (khi có 1 trong các trường hợp sau)**

- Đạt dưới 50 điểm.

- Nội bộ mất đoàn kết, chấp hành không tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có cán bộ ban dân vận các huyện, thành ủy/cán bộ lãnh đạo phụ trách và cán bộ giúp việc công tác dân vận của các đảng ủy trực thuộc bị xử lý kỷ luật.

**5. Phương pháp bình xét, suy tôn:** Thực hiện theo Điều 7, Quy chế số 02-QC/BDVTU ngày 15/4/2021 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về quy chế hoạt động của Cụm thi đua ngành dân vận tỉnh Thái Nguyên.

*(Thời gian gửi báo cáo tổng kết và Bảng tự chấm điểm về Ban Dân vận Tỉnh ủy và Cụm trưởng thực hiện xong trước ngày 15/11 hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ban Dân vận Tỉnh ủy)*

### **6. Tổ chức thực hiện**

**6.1. Các cụm thi đua:** Đơn vị cụm trưởng các cụm thi đua chủ trì tổ chức họp chấm điểm đối với các đơn vị trong cụm; bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cụm thi đua.

- Báo cáo kết quả họp cụm và danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo thứ tự xếp loại thi đua gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 25/11** hằng năm *(hoặc theo yêu cầu của Ban Dân vận Tỉnh ủy)*.

#### **6.2. Các phòng thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy**

- Phòng Tổng hợp

+ Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu xây dựng Bảng tiêu chí chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận hằng năm.

+ Chuẩn bị các nội dung tổ chức chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận hằng năm và họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cơ quan bình xét, đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng đối với từng địa phương, đơn vị.

+ Hướng dẫn các đơn vị hoàn tất hồ sơ khen thưởng theo quy định. Thẩm định thành tích, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng quy định.

- Các phòng chuyên môn của Ban: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chuẩn bị các nội dung có liên quan.

**\*Lưu ý:** Không xét **thi đua** đối với những đơn vị không có báo cáo kết quả tự chấm điểm thi đua; không xét **khen thưởng** đối với những tập thể, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và không đúng thời hạn quy định.

Trên đây là Hướng dẫn chấm điểm và bình xét thi đua công tác dân vận năm 2023, đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai, thực hiện đạt hiệu quả. #

**Nơi nhận:**

- Ban dân vận các huyện, thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c lãnh đạo Ban,
- Lưu Ban Dân vận Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



*(Handwritten signature in blue ink)*

---

**Vũ Minh Tuấn**

**BAN DÂN VẬN.....**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN NĂM 2023**  
(Dành cho các đơn vị thuộc Cụm thi đua số 1 và số 2, ngành dân vận tỉnh Thái Nguyên)

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	BDV cấp huyện tự chấm
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC THAM MƯU, TỔNG HỢP</b>	<b>27</b>		
1	Địa phương có ban hành kế hoạch công tác dân vận năm 2023.	3		
2	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy ban hành Chương trình/kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác dân vận năm 2023.	3		
3	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả 02 năm triển khai thực hiện Đề án số 05			
3.1	Ban hành văn bản chỉ đạo kiểm tra	2		
3.2	Tổ chức kiểm tra (nếu thành lập Đoàn kiểm tra trực tiếp tại địa phương, đơn vị, cơ sở: 3 điểm; nếu kiểm tra qua báo cáo kết quả bằng văn bản: 2 điểm)	3		
4	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tổ chức kiểm tra, giám sát công tác dân vận năm 2023			
4.1	Ban hành văn bản chỉ đạo kiểm tra, giám sát	2		
4.1	Tổ chức kiểm tra, giám sát (nếu thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các địa phương, đơn vị, cơ sở: 3 điểm; nếu kiểm tra, giám sát qua báo cáo kết quả bằng văn bản: 2 điểm)	3		
5	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu tổ chức giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về tình hình Nhân dân và công tác dân vận ít nhất 02 lần/năm (6 tháng, 1 năm; nếu lồng ghép với hội nghị khác chấm 1 điểm)	2		
6	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy ban hành văn bản chỉ đạo năm tình hình	2		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	BDV cấp huyện tự chấm
	Nhân dân, dân tộc, tôn giáo và kịp thời thông tin, báo cáo những vấn đề phức tạp phát sinh tại địa phương, cơ sở.			
7	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận của địa phương với Ban Dân vận Tỉnh ủy: - Báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm: Báo cáo muộn trừ 0,05 điểm/báo cáo; không có báo cáo trừ 0,25 điểm/báo cáo - Các báo cáo chuyên đề: Báo cáo muộn trừ 0,25 điểm/báo cáo; không có báo cáo trừ 0,5 điểm/báo cáo	7		
<b>II</b>	<b>CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ</b>	7		
1	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy ban hành văn bản chỉ đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhiệm kỳ 2024-2029	1		
2	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo đại hội Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023-2028 đúng nội dung, yêu cầu, tiến độ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo (Chậm tiến độ trừ 0,5 điểm; có đơn thư khiếu nại, tố cáo trừ 0,5 điểm)	2		
3	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2023-2028 đúng nội dung, yêu cầu, tiến độ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo (Chậm tiến độ trừ 0,5 điểm; có đơn thư khiếu nại, tố cáo trừ 0,5 điểm)	2		
4	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy phối hợp với MTTQ hoặc các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát, khảo sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận,... của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận đối với khối mặt trận, đoàn thể.	1		
5	Công tác phát triển đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đạt chỉ tiêu ngành dọc cấp trên giao (so sánh với chỉ tiêu ngành dọc cấp trên giao, mỗi đoàn thể không đạt trừ 0,2 điểm)	1		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	BDV cấp huyện tự chấm
<b>III</b>	<b>CÔNG TÁC DÂN TỘC</b>	<b>6</b>		
1	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy tổ chức đoàn kiểm tra hoặc ban dân vận trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác dân tộc (Trong đó: Có tổ chức cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề: 2 điểm; tổ chức kiểm tra, giám sát lồng ghép: 1 điểm) * Đối với một số địa phương có số lượng người dân tộc thiểu số thấp, chỉ cần có văn bản chỉ đạo về kiểm tra, giám sát công tác dân vận có nội dung về công tác dân tộc: 2 điểm.	2		
2	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy ban hành văn bản chỉ đạo về công tác dân tộc theo thực tiễn của địa phương.	1		
3	Cấp ủy/chính quyền địa phương tổ chức hội nghị biểu dương hoặc lồng ghép biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.	2		
4	Tỷ lệ kết nạp đảng viên năm 2023, tại các xã vùng dân tộc và miền núi tại địa phương đạt từ 2,5% trở lên so với đầu nhiệm kỳ.	1		
<b>IV</b>	<b>CÔNG TÁC TÔN GIÁO</b>	<b>8</b>		
1	Hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo			
1.1	Ban hành kế hoạch công tác tôn giáo năm 2023 trong quý I (chậm ban hành trừ 0,5 điểm).	1		
1.2	Tổ chức kiểm tra công tác tôn giáo (nếu thành lập Đoàn kiểm tra chuyên đề công tác tôn giáo: 1 điểm; nếu phối hợp/lồng ghép tổ chức kiểm tra: 0,25 điểm/cuộc; tổng điểm các cuộc kiểm tra lồng ghép không quá 01 điểm).	1		
1.3	Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ theo Quy chế hoạt động	1		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	BDV cấp huyện tự chấm
2	Cấp ủy/chính quyền địa phương tổ chức thăm hỏi, chúc mừng các tổ chức tôn giáo nhân các dịp Tết và lễ trọng của các tôn giáo (Nếu tổ chức được 01 cuộc thì chấm 0,5 điểm, từ 02 cuộc chấm 01 điểm; có văn bản minh chứng)	1		
3	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy ban hành văn bản chỉ đạo về công tác tín ngưỡng, tôn giáo	1		
4	Địa phương tổ chức hội nghị tuyên truyền và cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và bồi dưỡng kiến thức an ninh, quốc phòng cho các chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo.	1		
5	Địa phương giám được số người tin theo các hội, nhóm, tổ chức tự xưng liên quan đến tôn giáo trái pháp luật (so sánh với số liệu cùng kỳ năm trước)	1		
6	Địa phương kết nạp được từ 02 quần chúng ưu tú trở lên là người có đạo vào Đảng	1		
<b>V</b>	<b>PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO</b>	<b>8</b>		
1	Địa phương ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2023	2		
2	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động các mô hình “Dân vận khéo”	1		
3	100% số xóm, tổ dân phố trên địa bàn có ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo”	1		
4	Địa phương ban hành quyết định công nhận các mô hình “Dân vận khéo”	1		
5	Địa phương tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2023 (Tổ chức được Hội nghị: chấm 02 điểm; biểu dương, khen thưởng lồng ghép vào hội nghị khác: chấm 01 điểm)	2		
6	Mỗi quý, có ít nhất 01 tin và 01 bài viết gửi Ban Dân vận Tỉnh ủy tuyên truyền về các mô hình “Dân vận khéo”.	1		

<b>NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM</b>		<b>Điểm</b>	<b>Minh chứng</b> (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	<b>BDV cấp huyện tự chấm</b>
<b>VI</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ</b>	<b>6</b>		
1	Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023	2		
2	Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ theo Quy chế hoạt động	1		
3	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (Kiểm tra chuyên đề riêng chấm 01 điểm; kiểm tra lồng ghép chấm 0,5 điểm)	1		
4	Ban Chỉ đạo cấp huyện và 100% Ban Chỉ đạo cấp xã về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở xếp loại Tốt (Nếu Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc có Ban Chỉ đạo cấp xã xếp loại Khá trừ 0,5 điểm; nếu Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc có Ban Chỉ đạo cấp xã xếp dưới loại Khá không chấm điểm)	1		
5	85% Ban Thanh tra Nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương xếp loại tốt trở lên.	1		
<b>VII</b>	<b>TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1050-QĐ/TU, NGÀY 24/5/2022 CỦA BTV TỈNH ỦY VỀ BAN HÀNH QUY CHẾ TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CẤP ỦY ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP VỚI NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)</b>	<b>5</b>		
1	Cấp huyện ban hành Kế hoạch tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân năm 2023.	2		
2	100% cấp xã ban hành Kế hoạch tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân năm 2023.	1		
3	Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện và cấp xã tổ chức Hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân ít nhất 1 lần/năm.	1		
4	Cấp ủy, chính quyền các cấp báo cáo kết quả tổ chức tiếp xúc, đối thoại; kết quả giải quyết các	1		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	BDV cấp huyện tự chấm
	kiến nghị sau đối thoại với cấp ủy, chính quyền cấp trên trực tiếp.			
<b>VIII</b>	<b>CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC</b>	<b>6</b>		
1	UBND cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận của các cơ quan nhà nước năm 2023.	2		
2	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và UBND cùng cấp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023.	1		
3	100% xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có Ban Thanh tra Nhân dân; 100% xã, phường, thị trấn thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	1		
4	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và UBND cùng cấp phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị địa phương.	1		
5	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và UBND cùng cấp phối hợp đánh giá kết quả 02 năm thực hiện Chương trình phối hợp về thực hiện công tác dân vận.	1		
<b>IX</b>	<b>PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG</b>	<b>9</b>		
1	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023	2		
2	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và Công an huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023	1		
3	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện phối hợp tham mưu cho	1		

<b>NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM</b>				
<b>TT</b>		<b>Điểm</b>	<b>Minh chứng</b> (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	<b>BDV cấp huyện tự chấm</b>
	Thường trực huyện ủy/thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo điều hành, triển khai Chương trình phối hợp giữa ban dân vận huyện ủy, thành ủy và Ban Chỉ huy Quân sự về thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2022 – 2026 cấp huyện			
4	Ban Chỉ đạo điều hành, triển khai Chương trình phối hợp giữa ban dân vận huyện ủy/thành ủy và Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện về thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2022 – 2026 tổ chức họp định kỳ theo Quy chế làm việc	1		
5	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy phối hợp với các đơn vị quân đội, lực lượng dân quân tổ chức hoạt động dân vận tại cơ sở	1		
6	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự, Công an cấp huyện tổ chức kiểm tra, khảo sát, làm việc, nắm tình hình... việc triển khai các Chương trình phối hợp tại cơ sở (có thể phối hợp đồng thời với Ban Chỉ huy quân sự, Công an cấp huyện hoặc phối hợp với từng đơn vị)	1		
7	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện phối hợp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023	1		
8	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy và Công an cấp huyện phối hợp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023	1		
X	<b>THỰC HIỆN HƯỚNG DẪN SỐ 07-HD/BDVTU, NGÀY 05/9/2022 CỦA BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN</b>	2		
1	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy ban hành văn bản triển khai thực hiện công tác dân vận trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023	1		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	BDV cấp huyện tự chấm
2	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy chủ trì phối hợp tham mưu cho cấp ủy lựa chọn 01 đến 02 dự án thí điểm thực hiện công tác dân vận trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội.	1		
XI	<b>CÔNG TÁC HỘI QUẬN CHÚNG:</b> Ban Dân vận huyện ủy, thành ủy tổ chức các hội nghị, chương trình làm việc với hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (ít nhất 01 hội nghị/năm)	2		
XII	<b>ĐIỂM THUỐNG</b>	4		
1	Ban dân vận huyện ủy/thành ủy tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý, giải quyết được ít nhất 01 vụ việc phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền của địa phương	1		
2	Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện tổ chức Hội nghị định kỳ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân từ 02 lần/năm trở lên (không tính hội nghị chuyên đề, đột xuất).	1		
3	Những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong triển khai thực hiện công tác dân vận trên các lĩnh vực được cấp ủy địa phương công nhận (Có bản miêu tả nội dung, cách làm, kết quả triển khai thực hiện có xác nhận của cấp ủy gửi kèm theo)	2		
XIII	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA</b>	10		
1	Kết quả thi đua của các đơn vị thành viên trong cụm: Cụm thi đua họp tổ chức bình xét, đơn vị được bình xét Nhất khối được 7 điểm; đơn vị được bình xét Nhì khối được 5 điểm; các đơn vị còn lại được 2 điểm.	7		
2	Kết quả tổ chức các hoạt động chung của cụm: - Đơn vị thành viên chủ động đăng cai tổ chức hoạt động chung của cụm thi đua cộng 1,5 điểm/hoạt động. - Đơn vị cụm trưởng chủ trì tổ chức 02 hoạt động chung cộng 1,5 điểm, chủ trì tổ chức được 3	3	Minh chứng cụ thể nội dung tham gia của mình trong hoạt động chung của Cụm	

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (Số liệu, hoạt động cụ thể cho từng nội dung)	BDV cấp huyện tự chấm
	<p>hoạt động chung trở lên được cộng thêm 1,5 điểm. (Tổng số điểm sau khi cộng không vượt quá 3 điểm)</p>			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>		

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Lưu Ban Dân vận huyện ủy/thành ủy.

....., ngày ... tháng ... năm 2023

**LÃNH ĐẠO BAN DÂN VẬN HUYỆN/THÀNH ỦY**  
(ký tên, đóng dấu)

(Các mức xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Từ 90 điểm trở lên; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Từ 80 đến dưới 90 điểm; Hoàn thành nhiệm vụ: Từ 50 đến dưới 80 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới 50 điểm).

TÊN ĐƠN VỊ: .....

**BẢNG CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN NĂM 2023**  
(Dành cho các đơn vị thuộc Cụm thi đua số 3 ngành dân vận tỉnh Thái Nguyên)

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (Có số liệu, hoạt động, văn bản cụ thể)	Đơn vị tự chấm
I	<b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN VẬN</b>	<b>62</b>		
I	<b>Công tác tham mưu, tổng hợp</b>	<b>27</b>		
1.1	Đơn vị có ban hành kế hoạch công tác dân vận năm 2023	5		
1.2	Đơn vị có ban hành Chương trình/kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác dân vận năm 2023	3		
1.3	Đơn vị có tổ chức kiểm tra, giám sát công tác dân vận năm 2023			
1.3.1	Ban hành văn bản chỉ đạo kiểm tra, giám sát	2		
1.3.2	Tổ chức kiểm tra, giám sát (nếu thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát trực tiếp đơn vị, cơ sở: 3 điểm; nếu kiểm tra, giám sát qua báo cáo kết quả bằng văn bản: 2 điểm)	3		
1.4	Đơn vị có sơ kết 02 năm thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Tăng cường công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025"			
1.4.1	Ban hành văn bản chỉ đạo sơ kết, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện Đề án	2		
1.4.2	Tổ chức kiểm tra (nếu thành lập Đoàn kiểm tra trực tiếp: 3 điểm; nếu kiểm tra qua báo cáo kết quả bằng văn bản: 2 điểm)	3		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (Có số liệu, hoạt động, văn bản cụ thể)	Đơn vị tự chấm
1.5	Đơn vị có sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”	2		
1.6	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: - Báo cáo quý, 6 tháng, 1 năm: Báo cáo muộn trừ 0,25 điểm/báo cáo; không có báo cáo trừ 0,5 điểm/báo cáo. - Các báo cáo chuyên đề: Báo cáo muộn trừ 0,25 điểm/báo cáo; không có báo cáo trừ 0,5 điểm/báo cáo.	7		
2	<b>Thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở</b>	10		
2.1	Đơn vị có ban hành Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023	3		
2.2	Đơn vị có ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ theo Quy chế hoạt động.	2		
2.3	Đơn vị có tổ chức kiểm tra việc thực hiện QCDC ở các đơn vị cơ sở (Kiểm tra chuyên đề riêng chấm 2 điểm; kiểm tra lòng ghép chấm 1 điểm; nếu không có đơn vị cơ sở để điểm tối đa)	2		
2.4	Đơn vị không có vi phạm, không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện QCDC.	3		
3	<b>Công tác dân tộc, tôn giáo</b>	10		
3.1	Đơn vị có ban hành văn bản triển khai về công tác dân tộc, tôn giáo theo thực tiễn của đơn vị và thực hiện tốt chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo.	3		
3.2	Đơn vị chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động dân vận tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vùng có đông đồng bào theo tôn giáo.	2		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (Có số liệu, hoạt động, vấn bản cụ thể)	Đơn vị tự chấm
	- Chủ trì tổ chức chấm tối đa 3 điểm. - Phối hợp tổ chức chấm tối đa 2 điểm.			
3.3	Trong năm, đơn vị có tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được hội nghị tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, người lao động không tham gia các tà đạo, các hội, nhóm, tổ chức tự xưng tôn giáo hoạt động trái pháp luật	1		
3.4	Đơn vị đã bồi dưỡng, giới thiệu và kết nạp được người theo tôn giáo vào Đảng (nếu không có hoặc hết nguồn thì để điểm tối đa).	2		
3.5	Đơn vị không để xảy ra “điểm nóng” liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo.	2		
4	<b>Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”</b>	<b>5</b>		
4.1	Đơn vị xây dựng được mô hình mới về “Dân vận khéo”.	3		
4.2	Hàng quý, đơn vị có ít nhất 01 tin, bài gửi về Ban biên tập Bản tin Dân vận.	2		
5	<b>Chỉ đạo hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội (cựu chiến binh, công đoàn, đoàn thanh niên, phụ nữ...).</b>	<b>10</b>		
5.1	100% các tổ chức chính trị - xã hội trong đơn vị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 5 điểm; mỗi tổ chức chính trị - xã hội không đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trừ 1 điểm.	5		
5.2	Chỉ đạo và tổ chức tốt Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội trong đơn vị đúng kế hoạch (Đúng tiến độ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo: 5 điểm; chậm tiến độ trừ 1 điểm/tổ chức; có đơn thư khiếu nại, tố cáo trừ 1 điểm; không có tổ chức nào phải đại hội trong năm để điểm tối đa)	5		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (Có số liệu, hoạt động, văn bản cụ thể)	Đơn vị tự chấm
II	<p><b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM 2023</b></p> <p>Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (trước thực hiện cả năm). Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành vượt kế hoạch: 25 điểm.</li> <li>- Hoàn thành kế hoạch: 22 điểm</li> <li>- Không hoàn thành kế hoạch: cứ thiếu 5% không hoàn thành trừ 2 điểm đến khi còn 0 điểm.</li> </ul>	25		
III	<b>ĐIỂM THƯỜNG</b>	3		
IV	<p>Điểm thường về những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong triển khai thực hiện công tác dân vận trên các lĩnh vực: các đơn vị tóm tắt hoạt động, cách làm, kết quả thực hiện (không quá 350 từ) do Hội đồng thi đua khen thưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy xem xét chấm điểm.</p>			
1	<p><b>HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA</b></p> <p>Kết quả thi đua của các đơn vị thành viên trong cụm: Cụm thi đua họp tổ chức bình xét: Đơn vị được bình xét Nhất khối được 7 điểm; Đơn vị được bình xét Nhì khối được 5 điểm; các đơn vị còn lại được 2 điểm.</p>	10		
2	<p>Kết quả tổ chức các hoạt động chung của cụm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị thành viên chủ động đăng cai tổ chức hoạt động chung của cụm thi đua cộng 1,5 điểm/hoạt động</li> <li>- Đơn vị cụm trưởng chủ trì tổ chức 02 hoạt động chung cộng 1,5 điểm, chủ trì tổ chức được 3 hoạt động chung trở lên được cộng thêm 1,5 điểm.</li> </ul>	3		

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	Điểm	Minh chứng (Có số liệu, hoạt động, văn bản cụ thể)	Đơn vị tự chấm
	(Tổng số điểm sau khi cộng không vượt quá 3 điểm)			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>		

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Lưu Ban Dân vận/Đảng ủy.

....., ngày ... tháng ... năm 2023

**LÃNH ĐẠO BAN DÂN VẬN HOẶC CẤP ỦY**

(ký tên, đóng dấu)

*(Các mức xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Từ 90 điểm trở lên; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Từ 80 đến dưới 90 điểm; Hoàn thành nhiệm vụ: Từ 50 đến dưới 80 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới 50 điểm).*